

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 05/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Toại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Ba và bà Phạm Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

HUỲNH TẤN TH (Tên gọi khác: B), sinh năm 1986 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn T, xã BM, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh C và con bà Phạm Thị T; vợ: Lê Thị Kim T; Có 02 con, lớn sinh năm 2010; nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/11/2003 Huỳnh Tấn Th bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” (Bản án số 991/2003/HSPT); Ngày 31/01/2005, Huỳnh Tấn Th chấp hành xong án phạt tù (bị kết án khi chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích);

- Ngày 22/5/2015 Huỳnh Tấn Th bị Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 15/2015/HSST). Ngày 30/01/2016, chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/06/2020, bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1997, có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 5, thôn P, xã BP, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông Nguyễn C, sinh năm 1974, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn X, xã BH, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Anh Nguyễn Công D, sinh năm 1981, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn 4, xã BH1, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
4. Vợ chồng anh Tô Ngọc Th, sinh năm 1984 cùng vợ chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1987, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn 3, xã BH1, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, có mặt.
Nơi cư trú: Xóm 5, thôn P, xã BP, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1991, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn P, xã BTr, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Anh Lê Văn T (tên gọi khác: C), sinh năm 1989, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.
Nơi cư trú: TDP T, phường TQ, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Người làm chứng:

1. Bà Tiêu Thị H, sinh năm 1962, có mặt.
Nơi cư trú: Xóm A, thôn L, xã BTr, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
2. Bà Phan Thị T, sinh năm 1954, có mặt.
Nơi cư trú: Thôn X, xã BH, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1984, vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm 6, thôn P, xã BP, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn nhận được tin báo về tội phạm của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, nơi cư trú: thôn P, xã BP, huyện B về việc bị trộm cắp tài sản vào ngày 04/03/2019. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định được bị cáo Huỳnh Tấn Th (sau đây viết tắt là Th) nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 25/9/2018, Th điều khiển xe Wave không rõ nguồn gốc đi từ xã T, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi về lại xã BM, huyện B. Khi đi ngang qua nhà Nguyễn C, sinh năm 1974, ở tại thôn X, xã BH, huyện B, Th phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 76C1-233.AA, nhãn hiệu Honda, số loại Ari Blade, màu sơn: đỏ đen của Nguyễn C để trong nhà, có cắm sẵn chìa khóa trên xe nhưng nhà không khóa cửa và không có người trông giữ nên Th để xe Wave ngoài đường, đi vào nhà mở cửa dắt xe mô tô biển kiểm soát 76C1-233.AA ra để tại bờ mương kênh gần đó rồi quay lại dắt xe Wave đến để tại bờ mương kênh. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-233.AA đến quán cà phê HT của bà Phan Thị T, sinh năm 1954, ở tại thôn X, xã BH, huyện B gửi tại đây. Sau khi gửi xe, Th xin đi nhờ xe một người không rõ họ tên, địa chỉ đến bờ mương kênh rồi điều khiển xe Wave của Th đến gửi tại quán cà phê của bà Phan Thị T, lấy xe mô tô biển kiểm soát 76C1-233.AA đem đến gửi tại bãi giữ xe không rõ của ai tại xã T, huyện ST. Sau

đó, Th đi xe buýt trở lại quán cà phê của bà Phan Thị T lấy xe Wave rồi đi về xã BM, huyện B. Th quay lại bãi giữ xe ở xã T, huyện ST lấy xe mô tô biển kiểm soát 76C1-233.AA, trong xe có giấy đăng ký xe nên Th sử dụng xe này đi lại một thời gian.

Vì Th có mượn số tiền 3.000.000 đồng của Lê Văn T (tên gọi khác là C), sinh năm 1989, ở tại tổ dân phố T, phường TQ, thành phố QN nhưng không có tiền trả nên Th đưa xe mô tô biển kiểm soát 76C1-233.AA cho Lê Văn T giữ làm tin, còn giấy đăng ký xe thì Th vứt đi nhưng không xác định được địa điểm. Khi Th đưa xe thì Lê Văn T hỏi: “Xe của ai”, Th nói: “Xe của vợ”. Lê Văn T hỏi: “Giấy tờ đâu”, Th trả lời: “Giấy tờ vợ đừng tên nên vợ giữ”. Lê Văn T không biết xe mô tô này do phạm tội mà có nên nhận giữ để đảm bảo việc Th trả số tiền 3.000.000 đồng. Trong thời gian giữ xe mô tô nói trên, Lê Văn T sử dụng xe mô tô này để đi lại và làm rơi mất biển kiểm soát 76C1-233.AA. Th không đến trả tiền, lấy lại xe như thỏa thuận nên Lê Văn T giao nộp xe mô tô này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Hội đồng Định giá trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn định giá xe mô tô biển kiểm soát 76C1-233.AA trị giá 26.875.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào tối ngày 03/3/2019, Th đi chơi tại xã BP, huyện B, đến sáng ngày 04/3/2019 Th xin đi nhờ xe một người không rõ họ tên, địa chỉ để đi đến thị trấn C, huyện B, lưu thông trên tuyến đường tỉnh lộ 621. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984, ở tại thôn P, xã BP, huyện B, Th thấy xe mô tô biển kiểm soát 47C1-277.BB, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn: đen đỏ của anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1997, ở tại thôn P, xã BP, huyện B (xe này anh S cho chị ruột là Nguyễn Thị H mượn đi đến nhà anh T chơi) chìa khóa còn cắm tại ổ khóa xe để trong sân nhà anh T nhưng không có người trông giữ nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này. Th bảo người cho đi nhờ xe dừng xe cho Th xuống xe rồi một mình đi vào sân nhà anh T dắt xe mô tô biển kiểm soát 47C1-277.BB ra tuyến đường tỉnh lộ 621 rồi điều khiển xe vào thành phố QN. Tại đây, Th vào một tiệm phở liệu nhưng không xác định được địa điểm, mua 01 biển kiểm soát xe mô tô 79D1-110.CC và 01 cờ lê với số tiền 100.000 đồng. Sau đó, Th dùng cờ lê mở biển kiểm soát 47C1-277.BB vứt đi và gắn biển kiểm soát 79D1-110.CC vào xe mô tô trộm được. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 79D1-110.CC đến xã BTr, huyện B gặp Nguyễn Văn V, sinh năm 1991, ở tại thôn P, xã BTr, huyện B và nói: “Mày có chỗ cho tao gửi cây xe”. Nguyễn Văn V hỏi: “Sao mà gửi xe”, Th trả lời: “Tao đi có việc xíu mà không đi xe máy, mày cho tao gửi ít bữa tao quay lại lấy”. Sau đó, Nguyễn Văn V dẫn Th đến nhà bà Tiêu Thị H, sinh năm 1962, ở tại thôn L, xã BTr, huyện B rồi để xe mô tô gắn biển kiểm soát 79D1-110.CC tại đây. Đến ngày 09/3/2019, Tiêu Thị H trình báo cơ quan Công an về việc xe mô tô gắn biển kiểm soát 79D1-110.CC để tại hè nhà mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ xe mô tô này. Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn định giá xe mô tô biển kiểm soát 47C1-277.BB trị giá 44.800.000 đồng.

Lần thứ ba: Sáng ngày 04/10/2019, Th điều khiển xe Wave không rõ nguồn gốc đi từ xã BT, huyện B về lại xã BM, huyện B. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Công D, sinh năm 1981, ở tại thôn 3, xã BH1, huyện B, Th thấy nhà đóng khóa cửa phía trước nên nghĩ không có người ở nhà. Th để xe Wave bên ngoài,

cầm một đoạn kim loại dài khoảng 20cm, đường kính khoảng 02cm, một đầu đập dẹp đi bộ ra phía sau nhà anh D. Tại đây, Th dùng đoạn kim loại cạy phá cửa sau rồi đột nhập vào nhà anh D lục lấy 1.000.000 đồng trong ví; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5310; 01 đồng hồ, kiểu đồng hồ nữ, màu vàng, đã bị hư hỏng. Sau đó, Th bán điện thoại di động cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ tại Ngã Ba Dốc Sỏi thuộc xã BC, huyện B với số tiền 150.000 đồng, còn đồng hồ thì đã bị hư hỏng nên Th vứt bỏ nhưng không xác định được địa điểm. Số tiền phạm tội mà có, Th đã tiêu xài hết nên không thu giữ được. Hội đồng Định giá trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn định giá: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, loại máy 5310 trị giá 430.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ, kiểu nữ, dây đồng hồ, màu vàng, đã bị hư hỏng trị giá 50.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản Th chiếm đoạt của anh Nguyễn Công D là 1.480.000 đồng.

Lần thứ tư: Sáng ngày 11/10/2019, Th điều khiển xe Wave không rõ nguồn gốc đi từ xã BH2, huyện B về lại xã BM, huyện B. Khi đi ngang qua nhà vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1987, ở tại thôn 4, xã BH1, huyện B, Th thấy nhà đóng khóa cửa phía trước nên nghĩ không có người ở nhà. Th để xe Wave bên ngoài rồi đi bộ qua bên hông nhà phía bên trái, thấy cửa sổ phòng ngủ không đóng nên trèo lên tường rào, dùng chân đạp gãy song cửa sổ bằng gỗ rồi đột nhập vào nhà chị A trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 3450, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple, loại Ipad MINI 3. Sau đó, Th mang máy tính xách tay và máy tính bảng trộm cắp được đến xã T, huyện ST bán cho một người đàn ông đi mua phế liệu dạo không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 500.000 đồng. Số tiền này, Th đã tiêu xài hết nên không thu giữ được. Hiện, chưa thu giữ được máy tính xách tay và máy tính bảng này. Hội đồng Định giá trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn định giá: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 3450 trị giá 5.000.000 đồng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple, loại Ipad MINI 3 trị giá 3.500.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản Th chiếm đoạt của vợ chồng Nguyễn Thị Kim A là 8.500.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-BS ngày 04/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Huỳnh Tấn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Tấn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Th từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Vì bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với biên kiểm soát 79D-110.CC: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã Trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi giám định kỹ thuật tài liệu đối với biên kiểm soát 79D1-110.CC. Tại Công văn số 733/CVGD-PC09, ngày 05/10/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự trả lời: “*Vì không có biên kiểm soát xe mô tô cùng loại để so sánh nên không tiến hành giám định được*”. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để kết luận biên kiểm soát 79D1-110.CC là thật hay giả nên không đủ căn cứ xử lý đối với Th về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của*

cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự.

Qua điều tra xác định, biển kiểm soát xe mô tô 79D1-110.CC thật là biển kiểm soát được gắn trên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn: đen đỏ, số máy 5C63637203, số khung 30CY637151 của Triệu Quốc T, sinh năm 1982, ở tại thôn VK, xã D, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa. Ngày 22/12/2018, Triệu Quốc T bị mất xe mô tô biển kiểm soát 79D1-110.CC tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để phối hợp giải quyết nên đề nghị Tòa án không đặt ra giải quyết.

Đối với bà Phan Thị T và anh Lê Văn T: không hứa hẹn trước, không biết xe mô tô biển kiểm soát 76C1-233.AA do Th phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với bà T và anh T là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với người nhận giữ xe mô tô biển kiểm soát 76C1-233.AA tại xã T, huyện ST, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với bà Tiêu Thị H và anh Nguyễn Văn V: không hứa hẹn trước với Th và không biết xe mô tô gắn biển kiểm soát 79D1-110.CC do Th phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với bà H và anh V là đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với người đàn ông mua điện thoại di động, mua máy tính xách tay và máy tính bảng do Th phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Duy S, ông Nguyễn C, anh Nguyễn Công D và vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim A, anh Tô Ngọc Thg không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, số máy JF46E-7028249, số khung 4612EZ400025 là của ông Nguyễn C. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại ông C, ông C đã nhận lại và không yêu cầu gì khác. Đối với biển kiểm soát 76C1-233.AA Lê Văn T làm rơi mất, giấy đăng ký đối với xe mô tô nói trên Th đã vứt và đều không xác định được địa điểm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số máy: G3D4E631616, số khung: 0610HY606480 là của anh Nguyễn Duy S. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh S, anh S đã nhận lại và không yêu cầu gì khác. Đối với biển kiểm soát 47C1-277.BB Th vứt và không xác định được địa điểm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Biển kiểm soát 79D1-110.CC, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N xử lý theo quy định cả pháp luật.

- 01 chiếc đồng hồ, kiểu nữ đã bị hư hỏng, Th vớt và không xác định được địa điểm; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, loại máy 5310; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 3450 và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple, loại Ipad MINI 3, Th đã bán cho người không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- 01 xe Wave không rõ nguồn gốc Th sử dụng đi trộm cắp tài sản, Th đã bán cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 1.500.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Đoạn kim loại dài khoảng 20cm, đường kính khoảng 02cm, một đầu đập dẹp Th dùng để cạy phá cửa, đột nhập vào nhà Nguyễn Công D trộm cắp tài sản; cò lê dùng để mở biển kiểm soát 47C1-277.BB, gắn biển kiểm soát 79D1-110.CC Th đã vớt và không xác định được địa điểm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Do đó, về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo: Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng khác: Không có.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm hòa nhập cộng đồng làm ăn nuôi 02 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập và người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.3] Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, nhưng xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người như nêu trên. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Tấn Th khai nhận trong thời gian từ ngày 25/9/2018 đến ngày 11/10/2019 bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản như phần tóm tắt nội dung vụ án; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Tấn Th lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại gồm: vào ngày 25/9/2018 chiếm đoạt của ông Nguyễn C xe mô tô biển kiểm soát 76C1-233.AA; vào ngày 04/3/2019 chiếm đoạt của anh Nguyễn Duy S xe mô tô biển kiểm soát 47C1-277.BB; vào ngày 04/10/2019 chiếm đoạt của anh Nguyễn Công D số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5310, 01 đồng hồ và vào ngày 11/10/2019 chiếm đoạt của vợ chồng anh Tô Ngọc Th, chị Nguyễn Thị Kim A 01 máy tính xách tay và 01 máy tính bảng, tổng cộng tài sản chiếm đoạt là 81.655.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố bị cáo Huỳnh Tấn Th là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, vai trò, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Bị cáo Huỳnh Tấn Th là người có đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật; hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ông Nguyễn C, anh Nguyễn Duy S, anh Nguyễn Công D và vợ chồng anh Tô Ngọc Th, chị Nguyễn Thị Kim A gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa bàn các xã BH, BP, BH1 nói riêng và huyện B nói chung; Mặt khác trong giai đoạn điều tra lợi dụng việc Cơ quan cảnh sát điều tra cho bị cáo tại ngoại vì bị cáo đang bị đau, bị cáo đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra phải ra Quyết định truy nã bị cáo, kéo dài thời gian điều tra vụ án do đó cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:*

[2.3.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có cha là ông Huỳnh C được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.3.2] Huỳnh Tấn Th đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, trong đó: 03 lần đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” nên Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội từ 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[2.3.3] Bị cáo đã 02 lần phạm tội, bị Tòa án xét xử, chấp hành xong hình phạt tù và đã xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không kiểm việc làm mà tiếp tục nhiều lần trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để bị cáo có thời gian giáo dục, cải tạo trở thành công dân sống có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới cũng như thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo tại

khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.5.] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn C đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 76C1-233.AA và anh Nguyễn Duy S đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 47C1-277.BB và không có yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn Công Dg và vợ chồng anh Tô Ngọc Th, chị Nguyễn Thị Kim A không yêu cầu bồi thường dân sự nên vấn đề dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Ông C và anh S không yêu cầu bồi thường chi phí đăng ký lại Giấy đăng ký của xe mô tô biển kiểm soát 76C1-233.AA và xe mô tô biển kiểm soát 47C1-277.BB nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.6] Về xử lý vật chứng:

[2.6.1] Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn đã giao trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, số máy JF46E-7028249, số khung 4612EZ400025 cho ông Nguyễn C và giao trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, số máy: G3D4E631616, số khung: 0610HY606480 cho anh Nguyễn Duy S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.6.2]. Đối với biển kiểm soát 76C1-233.AA Lê Văn T làm rơi mất; Giấy đăng ký của xe mô tô biển kiểm soát 76C1-233.AA và biển kiểm soát 47C1-277.BB Huỳnh Tấn Th đã vứt bỏ, không xác định được địa điểm và không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.6.3] Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn tiếp tục tạm giữ Biển kiểm soát 79D1-110.CC để phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[2.6.4] Đối với 01 chiếc đồng hồ, kiểu nữ đã bị hư hỏng, Th đã vứt và không xác định được địa điểm; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, loại máy 5310; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 3450 và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple, loại Ipad MINI 3, Th đã bán cho người không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu giữ được vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.6.5] Xe Wave không rõ nguồn gốc Th sử dụng đi trộm cắp tài sản, Th đã bán lại cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 1.500.000 đồng nên không thu giữ được, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[2.6.6] Đoạn kim loại dài khoảng 20cm là công cụ để cạy phá cửa, đột nhập vào nhà Nguyễn Công D; cờ lê dùng để mở biển kiểm soát 47C1-277.BB, gắn biển kiểm soát 79D1-110.CC Th đã vứt và không xác định được địa điểm nên không thu giữ được vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.7] Về những vấn đề khác trong vụ án:

[2.7.1] Tại Công văn số 733/CVGD-PC09, ngày 05/10/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi trả lời: *“Vì không có biển kiểm soát xe mô tô cùng loại để so sánh nên không tiến hành giám định được”* nên không đủ căn cứ để kết luận biển kiểm soát 79D1-110.CC là thật hay giả, không đủ căn cứ xử lý đối với Th về tội *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự.

[2.7.2] Đối với anh Lê Văn T và anh Nguyễn Văn V: T không biết xe mô tô biển kiểm soát 76C1-233.AA do Th phạm tội mà có; V không biết xe mô tô gắn biển kiểm soát 79D1-110.CC trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý hình sự đối với anh T và anh V là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.7.3] Đối với bà Tiêu Thị H và bà Phan Thị T: Bà H không biết việc Th để xe mô tô biển kiểm soát 79D1-110.CC trong hiên nhà bà; bà T không biết chiếc xe mô tô 76C1-233.AA do Th gửi trong quán cà phê của bà là tài sản do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.7.4] Đối với người giữ xe mô tô biển kiểm soát 76C1-233.AA tại xã T, huyện ST và đối với người đàn ông mua điện thoại di động, mua máy tính xách tay và máy tính bảng do Th phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn: Về đề nghị áp dụng pháp luật; tội danh; mức hình phạt; hình phạt bổ sung; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mức hình phạt; trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Xét ý kiến tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì nên không xét.

[5] Xét lời nói sau cùng của bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương ứng với tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn Th phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt: Huỳnh Tấn Th **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Th bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với Huỳnh Tấn Th.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý xong và có căn cứ nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc Huỳnh Tấn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/01/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm đối với phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/01/2021).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm đối với phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKSND; CC.THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã BM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quang Toại